

Địa chính trị hay Địa Thể Chính trị? Hiểu về sự trỗi dậy của Trung Quốc và các hành động của quốc gia này tại Biển Đông

Tóm tắt

Việc nghiên cứu về “Sự trỗi dậy của Trung Quốc” dưới lăng kính địa chính trị ngày càng trở nên phổ biến, đặc biệt là trong giới học thuật và chính sách Hoa Kỳ. Tuy nhiên, một mình cách tiếp cận này sẽ không đủ để giải thích cho quá trình vận dụng hồi ức lịch sử đầy phức tạp cũng như cách thức mà các ký ức này hình thành nên khuôn khổ của các thảo luận về hoà bình và hợp tác trong khu vực. Dựa trên khái niệm địa thể (geobody) hay cách thức mà không gian và con người kết nối với nhau trên khía cạnh sinh – chính trị (biopolitical), bài viết dưới đây sẽ phân tích các tranh chấp lãnh thổ trên Biển Đông hiện nay đang xây dựng lại bản sắc và các lợi ích của Trung Quốc như thế nào. Bài viết đưa ra một cách tiếp cận lý thuyết khác về sự trỗi dậy của Trung Quốc, tập trung vào chính trị bản sắc (địa thể), đồng thời tìm hiểu các nguy cơ có liên quan tới sự gia tăng căng thẳng và hợp tác trong khu vực nói riêng và toàn Đông Á nói chung.

Mở đầu

Huyết quản người Trung Quốc không chứa gen xâm lược và người Trung Quốc sẽ không tuân theo logic “kẻ mạnh là kẻ thắng”. Trung Quốc sẽ thực hiện nhất quán đường lối phát triển hoà bình (Xi Jinping 2014)¹

Diện tích cải tạo đảo mà Trung Quốc thực hiện cho tới nay là hơn 2000 mẫu, nhiều hơn tổng diện tích cải tạo của tất cả các nước yêu sách khác cộng lại và cũng là diện tích cải tạo đảo nhiều nhất trong lịch sử khu vực. Mỹ quan ngại sâu sắc về tốc độ và phạm vi cải tạo đảo tại Biển Đông, nguy cơ quân sự hoá ngày càng tăng cao cũng như khả năng các hành động này sẽ dẫn tới các tính toán sai lầm và thậm chí là xung đột giữa các nước tranh chấp (Ashton Carter 2015)²

Việc nghiên cứu về “Sự trỗi dậy của Trung Quốc” dưới lăng kính địa chính

¹ Nhận xét của Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình tại lễ kỷ niệm 60 năm thành lập Hiệp hội hữu nghị nhân dân Trung Quốc với nước ngoài (CPAFFC). Xem thêm Xinhua (2014).

² Phát biểu của Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Ashton Carter tại Đối thoại Shangri - LA do Viện Nghiên cứu chiến lược quốc tế (IISS) 2015. Xem thêm Carter (2015).

trị ngày càng trở nên phổ biến, đặc biệt là trong giới học thuật và chính sách Hoa Kỳ (Kaplan 2014; Mead 2014). Cơ sở của cách tiếp cận này là chủ nghĩa tân hiện thực với lập luận rằng xung đột là điều không thể tránh khỏi giữa một cường quốc đang lên với một cường quốc tại vị, từ đó làm làm dấy lên hàng loạt các nhận định xuyên suốt về việc một quốc gia Trung Hoa đang trỗi dậy ngày càng mạnh mẽ sẽ nắm bắt thời cơ để thay đổi trật tự hiện nay. Các nhà Tự do chủ nghĩa, mặc dù vẫn bảo lưu quan điểm khác biệt liên quan đến triển vọng hoà bình và hợp tác đã dần dần đi đến chấp nhận logic rút ra từ các sự kiện lịch sử này, hay nói cách khác, những người theo chủ nghĩa tự do dường như đã hoàn toàn đồng ý rằng xung đột chắc chắn sẽ xảy ra giữa Mỹ và Trung Quốc với tư cách là một cường quốc tại vị và một cường quốc đang lên (Liff and Ikenberry 2014). Từ đó, qua lăng kính địa chính trị, các động thái của Trung Quốc trên Biển Đông được nhìn nhận như một kế hoạch triển khai sức mạnh thuần túy mang đầy tính cơ hội, đồng thời, những cụm từ như “trỗi dậy hoà bình” hay “phát triển hoà bình” chỉ đơn thuần là các kế hoạch đầy tính toán nhằm có thêm thời gian cho các hoạt động xây dựng quân đội trong khu vực và vươn ra bên ngoài với mục tiêu cuối cùng là thách thức tầm ảnh hưởng cũng như vượt lên các cường quốc hiện tại. Tuy nhiên, câu hỏi được đặt ra là nếu cả hai chính phủ đều áp dụng chiến lược này theo đúng cách tiếp cận địa chính trị, vậy thì tại sao Washington và Bắc Kinh lại đưa ra các thông điệp dường như trái ngược về Biển Đông như trích dẫn ở trên? Và những nguy cơ dẫn tới việc gia tăng căng thẳng, ảnh hưởng đến hoà bình và hợp tác trong khu vực cũng như tại toàn khu vực Đông Á là gì?

Để trả lời những câu hỏi này, bài viết cho rằng, một góc nhìn mới về việc hình thành bản sắc của Trung Quốc là hết sức cần thiết để có thể hiểu được một cách đầy đủ những điểm trái ngược nhau của hai quốc gia Mỹ và Trung Quốc. Hạn chế của phân tích địa chính trị mà chủ nghĩa Tân Hiện Thực đưa ra nằm ở chỗ lý thuyết này cho rằng bản sắc và lợi ích của một quốc gia sẽ tồn tại một cách cố định và bền vững trước các tương tác với bên ngoài. Và với việc cho rằng các bản sắc và lợi ích giữa các quốc gia là tương đồng, cách tiếp cận này đi đến kết luận rằng các động thái tiếp theo của một quốc gia sẽ được quyết định bởi sự phân bổ sức mạnh hay các năng lực (và các tính toán) của quốc gia đó. Theo đó, Mỹ và Trung Quốc đều đang (và nên) có những tính toán theo một xu hướng chiến lược tương tự nhau, tập trung vào sự thay đổi tương quan sức mạnh với dự đoán từ phía

Mỹ về Trung Quốc, song song với sức mạnh vật chất đang lên của mình, sẽ có tham vọng mở rộng tầm ảnh hưởng ngày càng cao. Trên thực tế, việc Bắc Kinh đang cố gắng để mở rộng ảnh hưởng của mình ra các khu vực xung quanh, bao gồm cả Biển Đông là điều hoàn toàn dễ hiểu. Vì vậy, Washington, với mục đích cuối cùng là thay đổi các tính toán chiến lược của Trung Quốc, hiện nay đang cố gắng đưa ra thông điệp rằng việc sử dụng vũ lực sẽ không thể giúp nước này thay đổi trật tự hiện có nếu Hoa Kỳ tiếp tục củng cố quan hệ của mình với các đồng minh trong khu vực Đông Nam Á. Theo đó, rõ ràng các phân tích địa chính trị không chỉ đơn thuần làm công việc mô tả (chuyện gì đang xảy ra) mà còn kiêm luôn chức năng khuyến nghị (điều gì nên làm) (Kirshner 2012).

Tuy nhiên, việc miêu tả/khuyến nghị đến từ cách tiếp cận này không lột tả được sự thay đổi của bản sắc và lợi ích quốc gia, từ đó tạo ra sự lo ngại rằng những phân tích này chưa thể phản ánh được toàn bộ sự việc, thậm chí có thể dẫn tới các tính toán sai lầm mà có thể gây ra xung đột. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu Trung Quốc không hành xử theo cách mà các nhà hiện thực tiên đoán và nếu cân bằng quyền lực (trên khía cạnh vật chất) không phải là trọng tâm duy nhất mà quốc gia này hướng tới? Nếu nhân tố quyết định các bước đi của Trung Quốc lại là chính trị nội bộ, chủ nghĩa dân tộc hay các ký ức lịch sử, những nhân tố mà các nhà hiện thực, khi tìm hiểu về các ý định của Bắc Kinh, luôn coi là thừa thãi và thường không cân nhắc đến? Trên thực tế, thời gian gần đây, Trung Quốc đã tăng cường ngày càng mạnh mẽ các phản ứng của mình liên quan tới tranh chấp trên Biển Đông, thể hiện trong các dự án cải tạo đảo và phát biểu xung quanh vấn đề này. Vì vậy, việc đơn giản hoá chiến lược của các bên trên bàn cờ tại Biển Đông sẽ không khả thi vì các quốc gia có thể có các logic không giống nhau khi tham gia vào bàn cờ này, hoặc thậm chí họ đang chơi những ván cờ hoàn toàn không giống nhau (Nye 2011).

Ngược lại, bài viết cho rằng rất cần có một cách tiếp cận khác để xác định sự hình thành bản sắc của CHND Trung Hoa, một cách tiếp cận có thể khảo sát tác động của các hành động chính trị như việc bảo vệ biên giới đối với việc hình thành bản sắc quốc gia. Các nghiên cứu về An ninh và Biên giới từ góc độ phê phán cho rằng biên giới là (và nên được coi là) cấu thành chính của đời sống chính trị - với tư cách là một hiện tượng luôn thay đổi, bị tác động bởi các yếu tố chính trị và phụ

thuộc vào các sự kiện lịch sử. Bài viết xây dựng khái niệm địa thể hay cách thức mà con người và không gian được kết nối với nhau trên khía cạnh sinh-chính trị, từ đó cho rằng các tranh chấp lãnh thổ cũng như hàng loạt các hoạt động liên quan trên Biển Đông đang tái hình thành bản sắc, và từ đó là lợi ích của Trung Quốc. Nó chỉ ra rằng các tranh chấp lãnh thổ căng thẳng có thể dẫn tới việc chính trị địa thể được áp dụng ngày càng phổ biến ở Trung Quốc, khiến cho quan điểm địa chính trị về các tính toán, luật chơi chiến lược phục vụ các lợi ích kinh tế chính trị ngày càng mất đi giá trị, khiến cho các phán đoán sai lệch, thậm chí là xung đột có nguy cơ xảy ra ngày càng cao. Vì vậy, bài viết này cố gắng phát triển một cách tiếp cận lý luận khác về sự trỗi dậy của Trung Quốc và các ứng dụng của lý luận này đối với về việc phân tích tranh chấp trên Biển Đông đó là tập trung vào bản sắc (địa thể) chính trị, từ đó sẽ bổ sung đáng kể cho các phân tích địa chính trị hiện nay.

Bài viết có cấu trúc như sau: Thứ nhất, tóm tắt lại quan điểm địa chính trị về sự trỗi dậy của Trung Quốc và các hành động của quốc gia này trên Biển Đông, đồng thời xem xét một vài hạn chế của cách phân tích này. Từ đó cho thấy một cách nhìn mới về sự hình thành bản sắc của quốc gia Trung Hoa là cần thiết cho việc tìm hiểu vị trí của quốc gia này trong khu vực cách đầy đủ. Thứ hai, bài viết đưa ra một cách tiếp cận mới đối với sự trỗi dậy của Trung Quốc, tập trung vào các khía cạnh bản sắc chính trị. Căn cứ trên các lập luận về “chuyển biến thực tiễn” (“practice turn”) trong Nghiên cứu An ninh từ góc độ phê phán (Critical Security Studies) và cách tiếp cận của Nghiên cứu Biên giới từ góc độ phê phán (Critical Border Studies), bài viết chỉ rằng bản thân các hành động bảo vệ biên giới có vai trò hết sức quan trọng đối với Trung Quốc cũng như quá trình hình thành bản sắc của quốc gia này. Từ đó, bài viết đưa ra khái niệm “chính trị địa thể” từ đó làm nổi bật vai trò của tranh chấp lãnh thổ và các hành động liên quan đối với việc hình thành bản sắc của quốc gia Trung Hoa. Thông qua phác họa cả quan điểm địa chính trị lẫn địa thể trị về sự trỗi dậy của Trung Quốc, phần ba tiến hành khảo sát (dưới góc độ lý thuyết) các nguy cơ liên quan tới việc gia tăng căng thẳng. Phần kết luận mô tả kết quả của việc tìm hiểu cách tiếp cận lý thuyết mới này trong việc dự báo các triển vọng hoà bình và hợp tác trong khu vực nói riêng và Đông Á nói chung.

“Trỗi dậy hoà bình” của Trung Quốc? Quan điểm địa chính trị và các hạn chế

Các tác động từ sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc trong vòng 30 năm qua và cũng như việc trả lời câu hỏi liệu rằng sự trỗi dậy này có nhất định dẫn tới một cuộc va chạm giữa Trung Quốc với các cường quốc tại vị, đặc biệt là Hoa Kỳ hay không là một chủ đề phổ biến trong giới chính sách và học thuật thời gian qua. Trong các cuộc tranh luận đó, các câu hỏi liên quan tới sự quyết đoán mới của Trung Quốc là điểm thu hút nhiều tranh cãi gay gắt nhất (Johnston 2013; Chen, Pu, and Johnston 2013). Theo Alastair Iain Johnston, “quyết đoán” ở đây chỉ “phương thức ngoại giao quyết đoán mà ở đó việc đe dọa gây tổn thất cho một quốc gia khác trở nên rõ ràng hơn bao giờ hết” (Johnston 2013, 10). Có rất nhiều lập luận cho rằng khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 là một bước ngoặt trong việc chuyển giao cân bằng quyền lực từ phía Tây sang Đông, đặc biệt là đối với Trung Quốc (Christensen 2015). Ảnh hưởng ngày tăng của khối BRICS, với các hội nghị thượng đỉnh và ngân hàng của riêng các quốc gia nội khối cùng với sự thành lập gây tranh cãi của Ngân hàng Đầu tư Cơ sở Hạ tầng Châu Á, chỉ là một vài ví dụ cho sự chuyển giao này.

Tuy nhiên, chính sách quyết đoán từ phía Trung Quốc được thể hiện rõ ràng nhất trong hành động của quốc gia này tại Biển Đông (Yahuda 2013). Vùng biển này đã là một điểm nóng trong một thời gian dài, được thể hiện trong việc Trung Quốc chiếm đóng quần đảo Hoàng Sa từ tay Việt Nam năm 1974 và hành động này được lặp lại một lần nữa vào năm 1988 khi hai nước này xung đột tại Trường Sa. Tuy nhiên các nỗ lực xác lập ảnh hưởng của mình trên gần như toàn bộ Biển Đông kể từ năm 2012 của Trung Quốc đã làm dấy lên lo ngại và phản ứng từ các quốc gia láng giềng cũng như toàn thể thế giới (Tri and Collin 2014). Mặc dù Việt Nam, Philippines, Malaysia, Đài Loan và Brunei đều có các tuyên bố lãnh thổ chồng lấn, các tuyên bố của Trung Quốc bao gồm hầu hết Biển Đông với tên gọi đường chín đoạn là tuyên bố gây tranh cãi nhất³. Sau va chạm trên biển giữa Trung Quốc và Philippines tại Bãi Cạn Scarborough, vào tháng 4/2012, Bắc Kinh

³ “Đường chín đoạn” chỉ tuyên bố lãnh thổ của Trung Quốc trên Biển Đông, nó khoanh tròn hầu như toàn bộ vùng biển và bao gồm các thực thể đang tranh chấp là quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và Đá Scarborough. Trung Quốc giải thích cho các tuyên bố của mình hầu hết là dựa trên các chứng cứ “lịch sử”, mặc dù các bên liên quan đều phản đối lập luận này. Ví dụ, xem thêm tại U.S. Department of State (2014).

đã tăng cường các nỗ lực củng cố các tuyên bố của mình bằng cách chính thức thành lập Thành phố Tam Sa (tại Đảo Phú Lâm hay đảo Vĩnh Hưng, một trong những điểm nằm trên đường đứt đoạn mà Trung Quốc vẽ tại Hoàng Sa), từ đó giúp quốc gia này có thể giám sát về mặt hành chính lãnh thổ của mình trong khu vực. Chính quyền Trung Quốc đã tìm kiếm cách đưa các tuyên bố trên biển của mình vào bản đồ chính thức, bằng cách di chuyển trung tâm của bản đồ sâu hơn xuống phía Nam và mô tả nước này như một cường quốc biển (Tharoor 2014). Trường hợp gần đây nhất liên quan tới thái độ khiêu khích của Trung Quốc là việc tăng cường các hoạt động cải tạo đảo tại các dãy đảo tranh chấp Trường Sa và Hoàng Sa, thu hút sự chú ý của dư luận quốc tế vào tháng 4/2015. Điều này làm dấy lên quan ngại rằng việc củng cố các tuyên bố chủ quyền của Trung Quốc có thể dẫn tới khả năng “Phân Lan hoá” khu vực Đông Nam Á (Kaplan 2014), trong khi một vài học giả cho rằng đây là “một dạng bá quyền” kiểu mới (Majid 2014, 401).

Những diễn biến gần đây trên Biển Đông đã khiến các tranh luận tại Mỹ về sự trỗi dậy của Trung Quốc ngày càng trở nên sôi nổi. Không bất ngờ, hầu hết các đánh giá quan trọng đều đến từ các nhà Hiện thực với lập luận tập trung vào khía cạnh địa chính trị, cho rằng việc trỗi dậy của một cường quốc mới (Trung Quốc) sẽ chắc chắn dẫn tới một cuộc va chạm với cường quốc tại vị (Mỹ). Ví dụ, Graham Allison (2012; 2015) đặt ra câu hỏi “Liệu rằng Trung Quốc và Mỹ có thoát khỏi cái bẫy Thucydides⁴ hay không. Thông qua miêu tả cuộc chiến kinh điển Peloponnes War, Allison đã khảo sát các nguy hiểm mà hai bên phải đối mặt khi một cường quốc đang lên thách thức một cường quốc đang tồn tại – giống như trường hợp Hy Lạp với Athenes thách thức Sparta hay Đức thách thức Anh hồi đầu thế kỷ XX. Phân tích các trường hợp lịch sử, nghiên cứu cho thấy trong suốt 500 năm qua, 12/16 trường hợp đối đầu này thường dẫn tới chiến tranh. Vì vậy, Allison kết luận rằng “căn cứ vào quỹ đạo hiện tại, cuộc chiến giữa Mỹ và Trung Quốc trong các thập kỷ tới không chỉ có khả năng xảy ra mà khả năng này còn rất cao so với các nhận định hiện tại. Trên thực tế, dựa trên các dữ kiện lịch sử, khả năng một cuộc chiến xảy ra là khá cao (Allison 2015). Trong một nỗ lực khác,

⁴ Xem thêm tại "Thucydides Trap Project" website: http://belfercenter.ksg.harvard.edu/publication/25760/thucydides_trap_project.html (accessed November 13, 2015). Cụm từ này thậm chí cũng đã được Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình sử dụng (Valencia 2014).

mặc dù nghiêng về chiều hướng lý thuyết, John Mearsheimer (2014, ch. 10) đưa ra câu hỏi: "Liệu rằng sự trỗi dậy của Trung Quốc có phải là sự trỗi dậy hoà bình?" Lập luận dựa trên chủ nghĩa hiện thực tấn công, Mearsheimer (375-376) cho rằng nếu Trung Quốc tiếp tục phát triển, quốc gia này sẽ theo đuổi bá quyền khu vực tại châu Á bởi việc tiếm quyền của đối thủ là cách duy nhất đảm bảo sự tồn tại của mình và đây cũng là con đường dễ dàng và thuận lợi nhất giúp quốc gia này có thể giải quyết các tranh chấp trên Biển Đông hiện tại. Cho rằng Mỹ, cùng với các quốc gia khác sẽ làm mọi cách để ngăn chặn Trung Quốc đạt được vị trí đó, Mearsheimer kết luận rằng sự trỗi dậy của Trung Quốc sẽ nhất định dẫn tới các cạnh tranh căng thẳng về mặt an ninh, và rất có thể là chiến tranh⁵. Thêm vào đó, Robert D. Blackwill và Ashley J. Tellis (2015) cũng cho rằng Trung Quốc đang cố gắng "thay thế" Mỹ để trở thành cường quốc chính ở châu Á, và vì vậy Mỹ cần nỗ lực cân bằng quyền lực đối với cường quốc đang lên này.

Một điểm khá phổ biến trong các khảo sát kể trên là sự trỗi dậy và sụp đổ của các cường quốc luôn được xác định như là một thực tế xuyên lịch sử: Sự trỗi dậy nhanh chóng của Trung Quốc sẽ nhất định dẫn tới gia tăng căng thẳng giữa các cường quốc mới và cũ.⁶ Ở đây, các hành động của Trung Quốc tại Biển Đông dường như đều củng cố lập luận cho rằng Bắc Kinh đang thúc đẩy các lợi ích kinh tế và/hoặc gia tăng an ninh trong khu vực, và rằng Trung Quốc "biết họ đang làm gì". Từ những quan điểm này, các hành động của Trung Quốc đang được diễn giải như một kế hoạch đầy triển vọng của một cường quốc nguyên thủy nhất, việc tự nhận mình là một cường quốc trỗi dậy hoà bình chỉ đơn thuần là một hành động đầy tính toán để quốc gia này có thêm thời gian thực hiện ý đồ thực sự là tăng cường quân đội trong khu vực Đông (Nam) Á.

Tuy nhiên, các nhà nghiên cứu Trung Quốc bày tỏ khá nhiều nghi ngờ đối với các lập luận này, cho rằng ngay cả trong các phân tích khả quan nhất trong nội bộ Trung Quốc, những khái niệm như "đại chiến lược" hay "lợi ích cốt lõi" vẫn khá mờ nhạt. Ví dụ, Feng Zhang (2012, 339) đã khảo sát theo các sự kiện lịch sử để trả lời cho câu hỏi liệu rằng Trung Quốc có thực sự đang phát triển một đại

⁵ Quan điểm này, mặc dù không phổ biến, nhưng cũng đã được giới học thuật Trung Quốc sử dụng. Xem thêm Yan (2011).

⁶ Những ngụ ý như vậy không hoàn toàn mới mẻ. Xem thêm Kennedy (1989) và Gilpin (1981).

chiến lược rành mạch trong giai đoạn Cải cách hay không? (ví dụ khảo sát sự giao thoa giữa lợi ích quốc gia và các ý tưởng mang tính chiến lược) và kết luận rằng “Trung Quốc ngày nay vẫn còn mù mờ về mục đích quốc tế của mình và không có khả năng làm rõ mục tiêu của nước mình ... Sự mập mờ trong các giá trị và lợi ích của Trung Quốc sẽ càng làm thế giới bất an hơn về sự trỗi dậy của quốc gia này”. Tương tự, Yaqing Qin (2014) ghi nhận rằng trong khi các bàn luận xung quanh một “Trung Quốc quyết đoán” đã trở nên khá phổ biến, sẽ là quá đơn giản nếu đơn thuần quy chụp rằng Trung Quốc đã vứt bỏ chiến lược “giấu mình chờ thời” của mình mà thay vào đó là chiến lược “từng bước đạt thành tựu”⁷. Qin, với việc nhấn mạnh vào nét văn hoá “trung dung” của người Trung Hoa, chỉ ra rằng “tiếp nối trong thay đổi”, chứ không phải là bất kỳ một sự dịch chuyển đại chiến lược hoàn toàn nào, mới là một đánh giá thực tế về chính sách đối ngoại mà quốc gia này đang theo đuổi. Jinghan Zeng, Yuefan Xiao, và Shaun Breslin (2015, 266) tóm tắt các cuộc tranh luận trong nước về “lợi ích cốt lõi” của Trung Quốc và kết luận rằng trong khi hầu hết đều đồng ý rằng Trung Quốc đang bị hiểu lầm và rằng các thế lực bên ngoài đang cố gắng để “bôi đen” quốc gia này, vẫn chưa có bất kỳ một thống nhất nào về việc đâu mới đích thực là các lợi ích cốt lõi của Trung Quốc.

Hơn nữa, có thể thấy rằng, quốc gia Trung Hoa nên được nhìn nhận dưới góc độ một đất nước chia rẽ, phân hoá và quốc tế hoá, bởi việc xem Trung Quốc như một thể thống nhất sẽ dẫn tới nhận định sai lệch rằng quốc gia này sẽ có một phản ứng lý trí và thống nhất đối với các sự kiện quốc tế, một nhận định khá phổ biến trong quan điểm địa chính trị đề cập ở trên. Biển Đông là khu vực thể hiện rõ nhất đặc điểm trên, nơi mà hàng loạt các cơ quan chính phủ ở trung ương và địa phương vận hành mà không có sự điều phối thống nhất. Bộ Ngoại giao “rõ ràng không kiểm soát chính sách Biển Đông” (Hameiri and Jones 2016, 87). Nhóm Nghiên cứu Khủng hoảng Quốc tế đã phác hoạ nên cách thức mà Cục Kiểm ngư trực thuộc Bộ Nông nghiệp, Hải giám, chính quyền địa phương, Lực lượng Hải quân của Quân đội Giải phóng Nhân dân Trung Hoa, các công ty giàu khí và sáu cơ quan chấp pháp trực thuộc bốn bộ khác nhau của Trung Quốc theo đuổi các lợi ích riêng của cơ quan mình, làm gia tăng căng thẳng trong khu vực như thế nào (International Crisis Group 2012, 8-13). Điều này phần nào giải thích các hành

⁷ Ngược lại, xem Yan (2014).

động gây hấn của Trung Quốc trong vùng biển tranh chấp, ví dụ như quyết định phát triển dự trữ năng lượng tại khu vực tranh chấp gần Hoàng Sa tháng 5/2011

Vì vậy, có thể kết luận rằng ý tưởng về một “Đại chiến lược” của Trung Quốc mà các phân tích theo hướng địa chiến lược đi theo đang gặp nhiều hạn chế, vì nó đưa ra quan điểm về một chính sách đối ngoại mà ở đó các lợi ích và bản sắc – các nhân tố xác định các quyết sách và hành động của quốc gia, là không thay đổi và được định nghĩa rõ ràng. Do đó, để có thể hiểu một cách đầy đủ các hành động và ý định của Trung Quốc trên Biển Đông, việc có một cách nhìn mới về việc hình thành bản sắc của quốc gia này là cần thiết.

Chính trị địa thế: Một quan điểm khác về sự trỗi dậy của Trung Quốc

Thay vì dự đoán liệu Trung Quốc sẽ hành động dựa trên “các lợi ích cốt lõi” của mình trên Biển Đông như thế nào, hay là quốc gia này sẽ phản ứng một cách lý trí đối với môi trường địa chính trị theo đúng “đại chiến lược” vốn đã cắm rễ trong bản sắc dân tộc của quốc gia này ra sao, việc khảo sát quá trình bản sắc này được hình thành và liệu rằng các yếu tố chính trị xung quanh quá trình đó tác động tới các tranh chấp trên Biển Đông ra sao sẽ là cách tiếp cận đầy đủ hơn. Như vậy, bài viết sẽ tiếp cận vấn đề theo hướng ngược lại với các trình tự vốn được sử dụng phổ biến hiện nay, đó là nhìn nhận cách thức các thực tiễn chính trị của việc bảo vệ biên giới và tuyên bố chủ quyền hình thành nên bản sắc và từ đó là các lợi ích của Trung Quốc như thế nào.

Lý thuyết về sự thay đổi thực tiễn (practice turn) trong quan hệ quốc tế là một cách tiếp cận hữu ích cho việc xác định các thực tiễn chính trị có thể tác động như thế nào tới sự hình thành các tương tác chiến lược⁸. Theo Emanuel Adler và Vincent Pouliot (2011, 6):

Thực tiễn là các “màn trình diễn đầy quyền lực”. Chính xác hơn, thực tiễn là một sơ đồ có ý nghĩa xã hội (được thể hiện ra dưới các mức độ khác nhau) của các hành động miêu tả, thể hiện và có thể là cụ thể hoá kiến thức và các cuộc tranh luận mang tính nền tảng vào thế giới vật chất. Thực tiễn, ví dụ việc đánh dấu một

⁸ Để có cái nhìn tổng quát nhất về khái niệm “thay đổi thực tiễn” này, xem thêm tại Adler and Pouliot (2011), Kustermans (2016), và Bueger and Gadinger (2015). Đối với các ngụ ý về phương pháp, xem thêm Salter and Mutlu (2013) và Bueger (2014).

đường lãnh thổ, ngăn chặn vũ khí hạt nhân, hoặc trao đổi tài chính, không chỉ đơn thuần là mũi tên hai chiều miêu tả mối liên hệ về mặt cấu trúc giữa các bộ phận, mà đó còn là quá trình ý tưởng hoá và vận động vật chất cho phép cấu trúc có thể ổn định hoặc phát triển, và giúp những nhân tố tham gia có thể tái sản xuất hoặc chuyển đổi cấu trúc.

Là các hành động mẫu được mô tả trong một bối cảnh riêng biệt và lặp lại theo thời gian và không gian, thực tiễn với tư cách là yếu tố trọng tâm sẽ giúp chúng ta thay vì nghiên cứu các mô hình lý trí dựa trên các tính toán về lợi ích thành, cách hiểu sâu sắc về việc việc này “được thực sự thực hiện” như thế nào. (Bueger and Gadinger 2015).

Adler và Pouliot (2011, 7-8) chỉ ra năm khía cạnh của thực tiễn. Thứ nhất, thực tiễn là một sự thể hiện, một quá trình làm một việc gì đó. Thực tiễn không giống với với sự ưu đãi hay tín ngưỡng, những điều có thể được truyền tải và cũng khác với các cuộc tranh luận hay các thể chế, mà nó cụ thể hoá. Thứ hai, thực tiễn đi theo một cấu trúc nhất định, và điều này được thể hiện theo những tần suất nhất định qua thời gian và không gian. Tức là, thực tiễn sẽ lặp lại. Thứ ba, thực tiễn phải có đủ năng lực về mặt ý nghĩa xã hội. Thực tiễn được cho rằng sẽ (mặc dù không phải luôn luôn) diễn giải theo một số tiêu chuẩn nhất định. Thứ tư, thực tiễn dựa trên các kiến thức cơ bản – kiến thức được mô tả, thể hiện, và cụ thể hoá cùng một lúc. Nói cách khác, các bên liên quan cần phải chia sẻ hiểu biết về việc “nó được thực hiện như thế nào”. Thứ năm, thực tiễn kết nối thế giới vật chất và thế giới lập luận. Vì vậy, khác với các nhà Hiện thực coi thực tiễn đơn thuần là một sự thể hiện vật chất của lợi ích, việc tập trung vào các thực tiễn chính trị đưa đến một cách tiếp cận từ dưới lên đối với quan hệ quốc tế, khám phá cách thức mà nó hình thành nên các khía cạnh khác nhau của chính trị thế giới (Pouliot and Cornut 2015).

Việc tập trung vào các thực tiễn chính trị này đã ngày càng chiếm ưu thế trong Nghiên cứu An ninh từ góc độ phê phán, đặc biệt liên quan tới chính trị biên giới⁹. Các lý thuyết truyền thống trong quan hệ quốc tế coi chủ quyền, lãnh thổ và biên giới là các khái niệm có nguồn gốc lịch sử, nhưng tuy nhiên không phải tự

⁹ Peoples and Vaughan-Williams (2015) và Vaughan-Williams (2009) cung cấp một cái nhìn tổng quan khá hữu ích về sự phát triển của Nghiên cứu An ninh và Nghiên cứu Biên giới từ góc độ phê phán

nhiên. Quốc gia chủ quyền và hệ thống quốc gia hiện đại được coi như là đặc trưng cơ bản của “quốc tế”, nơi mà biên giới đơn thuần được coi như một đường phân định chủ quyền giữa các quốc gia, từ đó các vấn đề nội bộ và quốc tế được phân định một cách khá mù mờ. Ngược lại, cách tiếp cận phê phán coi biên giới là một cấu thành của đời sống chính trị, có nghĩa rằng bản thân hành động gìn giữ và quản lý biên giới cũng tạo ra một cách hiểu mạch lạc về bên trong/bên ngoài, thực hiện kết hợp/loại bỏ, cũng như câu hỏi về bản sắc/sự khác biệt. Nói cách khác, biên giới không phải có sẵn mà được tạo ra (hoặc tái tạo) qua một quá trình xác lập và đấu tranh, nó không phải tự nhiên, trung tính hay bất biến mà là một hiện tượng phụ thuộc vào lịch sử, bị tác động bởi chính trị, và luôn thay đổi (Vaughan-Williams 2009, 1). Ví dụ, Luiza Bialasiewicz (2012) đã có cách khảo sát khá mới mẻ về các cách mà EU duy trì đường biên giới: Đó là cách kéo dài đường biên giới ra bên ngoài thông qua việc giao lại quyền kiểm soát nhập cư cho bên thứ ba. Việc quản lý biên giới lưu động như vậy cũng như kết quả của sự hội nhập các không gian chủ quyền trong EU đã khắc họa rõ ràng ngụ ý về việc chủ quyền, lãnh thổ và biên giới hiện nay nên được nhìn nhận như thế nào. Một cách tổng quát, sự tồn tại quốc gia chủ quyền và hệ thống quốc gia hiện tại không phải là bất kỳ một sự tiên nghiệm nào, mà được thực hiện thông qua các hành động lặp đi lặp lại của công dân, các nhà ngoại giao và các học giả quốc gia đó, theo đúng các nguyên tắc của trật tự Westphalian với tư cách là nền tảng của vấn đề này (Biersteker and Weber 1996).

Dựa trên hiểu biết về thực tiễn được phác họa ở trên, chúng ta có thể khảo sát việc các thực tiễn chính trị trong việc bảo đảm biên giới và tuyên bố chủ quyền, ngược lại, sẽ hình thành bản sắc và theo đó là lợi ích của Trung Quốc như thế nào. Ở đây, các tác phẩm của William Callahan và Hiroyuki Tosa rất hữu ích. Thứ nhất, Callahan (2009; 2010) đã coi bản đồ và thuật vẽ bản đồ như là các thực tiễn chính trị sản sinh ra địa thể của một quốc gia, nói liền không gian với con người dưới góc độ sinh-chính trị¹⁰. Ông dẫn tới cách mà Thongchai Winichakul (1994, 17) gọi là “địa thể của một quốc gia”, điều “không chỉ đơn thuần là không gian hay lãnh thổ. Nó là một cấu thành nên cuộc sống của một quốc gia. Nó là

¹⁰ Về các tác động của việc vẽ bản đồ đối với sự hình thành của hệ thống nhà nước hiện đại, xem thêm Branch (2014).

nguồn gốc của niềm tự hào, lòng trung thành, tình yêu, đam mê, thiên kiến, căm ghét, hợp lý hay vô lý”. Callahan nhấn mạnh bản thân bản đồ đã trở thành biểu hiện của khía cạnh sinh chính trị trong việc thực hành bản sắc của một quốc gia (Anderson 2006). Một ví dụ là an toàn của các cộng đồng đánh cá tại Biển Đông liên tục được coi là cơ sở cho quá trình tăng cường an ninh (Roszko 2015). Một điều khá mỉa mai về lịch sử ở đây là trong khi nhiều cộng đồng không bị ràng buộc chặt chẽ vào bất kỳ một lãnh thổ chủ quyền nào của Châu Á trước thời kỳ thực dân, hiện nay lại không chỉ trở thành một phần quan trọng của quốc gia mà còn được huy động như một phần quan trọng của cơ chế chính trị - một bộ phận cần được bảo vệ bằng mọi giá. Điều này được thể hiện rõ ràng hơn trong các hoạt động cải tạo đảo gần đây, với một bộ phận dân cư được đưa tới một vùng “lãnh thổ” khá mù mờ cần được bảo vệ. Vì vậy, bản đồ không chỉ đơn thuần là sự thể hiện về mặt khoa học cho lãnh thổ chủ quyền mà còn là một phần của quá trình mở rộng lãnh thổ quốc gia, theo sau cái gọi là “Ảnh hưởng Tây Phương” trong khu vực. Nhìn theo cách này, việc vẽ bản đồ được thực hiện trong sự vận động của quản trị và bảo tồn văn hoá Trung Quốc và Châu Á, nơi mà các quốc gia tìm cách hoà nhập biên giới lãnh thổ với biên giới văn hoá không chỉ thông qua các hành động quân sự mà còn qua quá trình thực hành bản sắc (Callahan 2009, 144). Vì vậy, nhắc lại các nghiên cứu về chính trị biên giới, biên giới của địa thể Trung Hoa không phải là một hiện tượng cố định mà phụ thuộc vào lịch sử, được sửa đổi và tạo mới liên tục đồng thời được coi như một cấu thành của đời sống chính trị.

Bản đồ về giai đoạn “Bách niên quốc sĩ” của Trung Quốc, kết hợp giữa bản đồ không giới hạn của đế chế Trung Hoa với bản đồ chủ quyền lãnh thổ hiện tại của quốc gia này có thể được coi như một ví dụ của chính trị địa thể theo cách tiếp cận trên. Được xuất bản lần đầu tiên vào khoảng đầu thế kỷ thứ 20 và xuất hiện trở lại sau sự kiện Thiên An Môn (1989) như là một phần của chiến dịch giáo dục lòng yêu nước bản đồ Bách niên quốc sĩ đã (và đang) được in và được sử dụng cho giáo dục đại trà về việc Trung Quốc đã đánh mất lãnh thổ của mình vào tay các đế quốc bạo tàn như thế nào (Callahan 2009, 146). Bản đồ cho thấy lãnh thổ rộng lớn của Đế quốc Đại Thanh đã bị người phương Tây và sau đó là Nhật Bản chia cắt như thế nào, rồi sau đó đã được khôi phục và chuyển thành lãnh thổ chủ quyền của nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa ngày nay ra sao. Ngược lại, tưởng tượng về không gian tại Đông (Nam) Á rất khác với trước thời kỳ thực dân, với các tuyên

bổ chủ quyền chồng lấn, không tách bạch, tạo ra nhiều mù mờ và căng thẳng bị lấp liếm để tạo ra một biên giới quốc gia “tự nhiên”¹¹. Callhan chỉ ra điều này, sau đó, đã bị lợi dụng để đưa vào những lời kể về giai đoạn Bách niên quốc sử của Trung Quốc đồng thời tạo nên một cách mở đầu hợp lý cho cuộc chiến tranh Thuộc Phiện (1840-42) cũng như việc Đảng Cộng sản đã trở thành đội quân tiên phong trong việc chống lại các đế quốc hung bạo và dành lại danh dự đã mất cho người dân Trung Hoa, cuối cùng đạt được sự công nhận như là một cường quốc như thế nào (Westad 2012)¹² Vì vậy, các ký ức lịch sử đã được sử dụng như một phương thức hợp thức hoá quyền lực nội bộ và các hành động đối ngoại.

Tuy nhiên, lời kể chuyện không chỉ dừng lại ở đó, mà còn dẫn tới ngụ ý rằng, Trung Quốc cần phải khôi phục lại “lãnh thổ đã mất” của triều đại phong kiến, bao gồm Biển Đông. Đây chính là yếu tố chính trị của sự xuất hiện cái gọi là đường chín đoạn, hay nói cách khác là cách mà việc phân giới trên bản đồ theo các ký ức lịch sử đột nhiên xuất hiện như là một đường biên giới chủ quyền lãnh thổ rõ ràng¹³. Việc này đã gây nên căng thẳng giữa Trung Quốc và các quốc gia láng giềng của mình như Việt Nam, quốc gia đã vạch ra bản đồ của riêng mình giống như một bằng chứng lịch sử cho các tuyên bố lãnh thổ.

Tosa (2014; 2012) đã phát triển lập luận của Callahan bằng cách đưa ra các ưu điểm của Nghiên cứu An ninh và Biên giới từ góc độ phê phán. Đối với Tosa, có thể coi chính trị địa thể là một bản sắc tập hợp được tạo ra qua quá trình thực tiễn chính trị (vẽ bản đồ) và đẩy mạnh qua các biểu hiện của đường biên giới đó. Biểu hiện của đường biên giới có nghĩa là các đường biên giới không đơn thuần là

¹¹ Cần phải ghi nhận rằng dấu hiệu của nhà nước hiện đại với đặc trưng là chủ quyền và lãnh thổ mới chỉ được đưa ra sau khi thực dân Châu Âu tiến vào khu vực

¹² Như Zheng Wang (2012) đã chỉ ra, các ký ức lịch sử được lựa chọn đó (với công cụ đặc lực là giáo dục) đã mang lại nhiều lợi ích cho Đảng Cộng sản Trung Quốc, đặc biệt khi Đảng này tìm cách thay đổi hệ tư tưởng truyền thống về đấu tranh cách mạng bằng chủ nghĩa dân tộc để từ đó hợp thức hoá sự tồn tại của mình trong giai đoạn hậu 1989. Các tác phẩm gần đây về “chính trị của cái gọi là bách niên sử” này có thể cung cấp cái nhìn hữu ích để khám phá dòng chảy đằng sau các câu chuyện đó (Saurette 2006; Moisi 2009).

¹³ Cũng có thể thấy một cuộc chạy đua tương tự trong việc sử dụng bản đồ và các tài liệu cũ như là bằng chứng lịch sử của các tuyên bố chủ quyền tại Đông Bắc Á. Ví dụ, so sánh giải thích của chính phủ Hàn Quốc (<http://dokdo.mofa.go.kr/eng/dokdo/reason.jsp>) và chính phủ Nhật Bản (<http://www.mofa.go.jp/region/asia-paci/takeshima/position.html>) over Dokdo/Takeshima (accessed April 7, 2016).

các đường được phân giới nhằm phân định các lãnh thổ chủ quyền đang tồn tại, mà còn là tập hợp các hành động nhằm khẳng định sự phân định bên trong và bên ngoài của đường biên giới đó trước sự theo đuổi của các quốc gia khác. Nói như Noel Parker và Nick Vaughan-Williams (2009), các đường biên giới giống như “các đường kẻ trên cát”- để trở nên hiển hiện và được công nhận, cần phải được vẽ đi vẽ lại rất nhiều lần. Vì vậy, địa thể trị chỉ có thể được thực hiện bằng các hành động quản lý và phổ biến biên giới một cách liên tục, ví dụ trong trường hợp Bách niên sĩ quốc mà Callahan đã đưa ra (Tosa 2014, 13-15).

Vì vậy, thay vì sử dụng cách tiếp cận địa chính trị, xem xét các tranh chấp lãnh thổ như là kết quả của sự dịch chuyển cân bằng quyền lực và các bản sắc và lợi ích cụ thể, các tranh chấp lãnh thổ căng thẳng cũng như các hành động liên quan như vẽ bản đồ, quản lý biên giới thể hiện qua truyền thông (giống như các bản tin dự báo thời tiết mà Trung Quốc đang thực hiện hiện nay) nên được xem xét dưới góc độ sự hình thành bản sắc của quốc gia Trung Hoa, củng cố bởi chính trị địa thể, điều sẽ làm gia tăng khả năng xung đột. Cũng cần lưu ý rằng sự vận động của chính trị địa thể không phải là độc nhất vô nhị trong trường hợp của Trung Quốc mà được thể hiện trên khắp khu vực. Tranh chấp trên biển tại Đông Bắc Á giữa Nhật Bản và Trung Quốc (đảo Senkaku/Điếu Ngư), giữa Hàn Quốc và Nhật bản (Đảo Đốc Đô/Takeshima), giữa Hàn Quốc và Trung Quốc (Ieodo/Suyan Rock/Socotra Rock) tất cả đều châm ngòi cho sự xuất hiện của chính trị địa thể, một sự kết hợp giữa chính trị hồi ức và cảm xúc¹⁴.

Bản sắc ngầm và Nguy cơ chiến tranh

Như đã phác họa ở trên, một trong các hạn chế của các khía cạnh địa chính trị là giả định cho rằng bản sắc và lợi ích của quốc gia là cố sẵn. Theo đó, các nhà nghiên cứu chỉ cần khảo sát việc chúng sẽ hình thành nên các hành động của quốc gia như thế nào. Tuy nhiên, điều cần thiết ở đây là dự đoán liệu rằng đâu mới là bản sắc và ý đồ “thực sự” của Trung Hoa. Cách phân tích truyền thống cần phải thay đổi trọng tâm: xem xét các thực tiễn chính trị như là yếu tố hình thành nên bản sắc, và từ đó là lợi ích như thế nào. Phát triển theo hướng lập luận này, phân tích tiếp theo sẽ xác định các nguy cơ liên quan tới gia tăng căng thẳng trên Biển Đông

¹⁴ Về chính trị cảm xúc, xem Bleiker and Hutchison (2014).

và toàn khu vực.

Một điểm khởi đầu hữu ích cho lập luận này là tác phẩm “Viết về an ninh: Chính sách đối ngoại Mỹ và Chính trị Bản sắc” của David Campbell's (1992) . Theo Campell, bản sắc không bao giờ là cố định nhưng được tạo ra bởi sự khác biệt: “Sự hình thành nên bản sắc được thực hiện thông qua việc vẽ lại biên giới để phục vụ cho việc phân giới “bên trong” từ “bên ngoài”, “nước mình” từ “nước khác”, và “đối nội” từ “đối ngoại” (Campbell 1992, 8). Nói cách khác, các bản sắc là một yếu tố luôn luôn có quan hệ với bên ngoài; các bản sắc của các quốc gia được hình thành và tái tạo trong mối quan hệ với các bên khác (quốc gia là một trong số đó). Campell đã thể hiện sâu sắc hơn cách mà Charles Tilly phân biệt giữa “quốc gia nhà nước” và “quốc gia dân tộc”, cụ thể, quốc gia nhà nước là “quốc gia dân tộc có chủ quyền lãnh thổ được xác định đồng nhất với quá trình hình thành tôn giáo, ngôn ngữ, các cảm giác mang tính biểu tượng về “bản ngã” ” (ibid., 11). Điều này có nghĩa hầu hết các quốc gia hiện nay thực sự là “quốc gia dân tộc” – các thể chế tương đối ngược đời do không sở hữu các bản sắc ổn định. Dựa trên cách hiểu này, Campbell đã tiến hành khảo sát việc diễn giải vai trò của các nguy cơ trong việc hình thành nên bản sắc Hoa Kỳ. Khi nghiên cứu các văn bản chính sách đối ngoại Mỹ từ Chiến tranh Lạnh, Campell đã tìm hiểu sự liên quan giữa các mối đe dọa với chủ nghĩa cộng sản và Liên Bang Xô Viết. Bản sắc Hoa Kỳ từ đó được định nghĩa như một cực đối lập với Xô Viết. Như vậy, thay vì xem xét chính sách đối ngoại như một biểu hiện của lợi ích hoặc giá trị đã tồn tại sẵn của một quốc gia, Campell đã chỉ ra chính sách đối ngoại, qua việc diễn giải các nguy cơ do các tác nhân bên ngoài gây ra, hình thành bản sắc quốc gia như thế nào. Thông điệp của nghiên cứu này chính là việc nhận thức các nguy cơ có thể không dừng lại ở các đe dọa về an ninh quân sự của các quốc gia khác mà còn nằm ở các thành tố văn hoá, thậm chí là cả các thành tố văn minh bên trong.

Được phổ biến dựa trên luận điểm “va chạm giữa các nền văn minh” của Samuel Huntington, sự kết thúc chiến tranh lạnh và “sự xuất hiện của chính trị bản sắc” đã thúc đẩy nhu cầu nghiên cứu chính trị bản sắc một cách nghiêm túc (Huntington 1996). Trong khi các đặc tính chính của những năm diễn ra Chiến tranh Lạnh là sự theo đuổi các mục tiêu địa chính trị/ ý thức hệ thì giai đoạn hậu chiến tranh Lạnh đã chứng kiến ngày càng nhiều các tình huống mà ở đó bạo lực

xuất hiện từ các xung đột về bản sắc. Tương ứng với đó, có thể thấy rằng các hình thức mới của xung đột và bạo lực đã dịch chuyển từ chiến tranh truyền thống giữa các quốc gia (“chiến tranh cũ”) thành các hình thái mới của bạo lực có tổ chức. Mary Kaldor (2012) đã cho rằng các đặc tính của “những cuộc chiến kiểu mới” này là các cuộc chiến tranh nội bộ, bị thúc đẩy bởi các yếu tố bản sắc, bất đối xứng và rất man rợ mà không có sự phân biệt giữa bên trực tiếp tham chiến và những người vô tội. Dưới lớp vỏ chính trị bản sắc, những loại chiến tranh mới này được quyết định bởi bản sắc và sự man rợ, với ngụ ý rằng việc xác định “kẻ thù” giờ đây sẽ được thực hiện thông qua tư cách thành viên trong một nhóm nhất định thay vì vai trò hay hành động thực chất của họ. Bạo lực được hợp thức hoá kể từ khi kẻ thù được phân loại là không có giá trị và là ác quỷ, vì vậy không cần thiết phải ngần ngại. Sự kiện 11/9 và cuộc chiến chống khủng bố sau đó, dường như đơn thuần chỉ là mức độ cao hơn của xu hướng này¹⁵.

Mở rộng mối quan hệ giữa bản sắc và chiến tranh, Kaldor (2013) tiếp tục lập luận rằng bản sắc mang tính phe phái (sắc tộc, bộ lạc hay tôn giáo) nên được nhìn nhận như là hậu quả của chiến tranh hơn là nguyên nhân của chiến tranh. Phát triển nhận định của Carl Schmitt về sự phân biệt bạn – thù trên cơ sở chính trị học, Kaldor chỉ ra rằng sự phân biệt rạch ròi như vậy là hậu quả của một dạng thức đặc biệt của hợp tác và một kiểu giao tiếp cụ thể; nói cách khác, việc căng thẳng hoá xung đột và khả năng thực sự của việc bị giết chỉ vì bản sắc của mình khiến cho bản sắc trở nên quan trọng. Một ví dụ khác có thể được thấy qua cuộc chiến tại Bosnia: “Bạo lực đã chia cắt cộng đồng Bosnia thành đạo Serbs, đạo Croats và đạo Hồi. Nó đã tạo nên một câu chuyện dài về xung đột từ đó xác định bản sắc của mỗi bên” (ibid., 339; Campbell 1998). Kaldor tiếp tục lập luận rằng “bạo lực chính trị là một cách để xây dựng sự phân biệt giữa tập hợp bạn – thù và từ đó làm nền tảng cho sức mạnh của tập thể” (Kaldor 2013, 341). Ngụ ý của sự quan sát này là chiến tranh (hoặc đe dọa chiến tranh) không phải là cuộc đua ý trí giữa các bên đối lập như trong tư tưởng truyền thống của Clausewitzian, mà là những nỗ lực của một hoặc cả hai bên trong việc thiết lập một khái niệm mà Amartya Sen gọi là bản sắc chính trị “một chiều” hay là “đồng nhất” như là nền tảng của quyền lực. Trong

¹⁵ Đây không chỉ là một xu hướng bạo lực theo nhóm ở Trung Đông hay Châu Phi, mà còn được tìm thấy như là một hành xử theo kiểu “văn minh”, như các trường hợp tại Guantánamo Bay và Abu Ghraib đã thể hiện. Xem thêm tại, Danchev (2006) và Tagma (2009).

khi Kaldor tìm hiểu thế giới hiện nay, nơi mà chiến tranh bị coi là vi phạm pháp luật, cùng với đó, các dạng thức mới của quyền lực và bất ổn (ví dụ như từ thiên tai như lũ lụt, động đất cho tới các thảm họa mà con người gây ra như khủng hoảng tài chính hay khủng bố) trở nên ngày một phổ biến, và vì vậy, có khả năng hình thành bản sắc, thực tế trên Biển Đông buộc các bên phải suy nghĩ trên cả hai khía cạnh, các tính toán lý trí về các lợi ích giữa các quốc gia và việc tập hợp (chính trị) các ký ức lịch sử để từ đó thúc đẩy sự hình thành bản sắc.

Phản đối quan điểm của Huntington về sự va chạm chắc chắn xảy ra giữa các nền văn minh, Sen (2006, xii) đã xem xét hạn chế của cách tiếp cận “một chiều” này đối với bản sắc vì nó “nhìn nhận con người như là thành viên của một nhóm chính xác nào đó”. Vấn đề của cách tiếp cận này, như nó được biểu hiện bởi sự va chạm của các nền văn minh và quan điểm về thế giới, đó là đã bỏ qua tính đa bản sắc của con người, được tạo nên bởi sự đa dạng trong các tổ chức, các ràng buộc và các mối quan hệ khác mà họ là thành viên.

Một người có thể cùng một lúc là công dân Mỹ, có nguồn gốc Caribe với tổ tiên đến từ Châu Phi, thuộc đạo Thiên Chúa, là một người theo chủ nghĩa tự do, một phụ nữ, một người ăn kiêng, một người chạy bộ, một nhà sử học, một giáo viên, một tiểu thuyết gia, một người ủng hộ nữ quyền, một người đơn tính nhưng ủng hộ quyền đồng tính, một người thích xem kịch, một nhà hoạt động môi trường, một người hâm mộ quần vợt, một nhạc công chơi jazz và một người cực kỳ tin tưởng vào trí thông minh ngoài hành tinh đang rất muốn liên lạc với loài người (chủ yếu bằng Tiếng Anh) mà không cảm thấy bất kỳ mâu thuẫn nào. (Sen 2006, xii-xiii)

Tuy nhiên, khi mà những trường hợp đa bản sắc như vậy bị trấn áp và một bản sắc đơn nhất lên nắm quyền, sẽ có thể dẫn tới bạo lực, tạo nên sự phân hoá, chia cắt giữa người với người. Sen (2008) bổ sung, những nguy cơ xung đột như vậy có thể bị đẩy mạnh bởi sự không đồng đều về kinh tế, phân hoá giàu nghèo và bất công. Mặc dù cho rằng việc xem xét kinh tế chính trị như là nguyên nhân của xung đột toàn cầu là một sự đơn giản hoá, nhưng Sen cũng lập luận rằng “một vài sự chia cắt giữa các nhóm người liên quan tới sự phân biệt chủng tộc, sắc tộc hay các bản sắc ngoài kinh tế khác sẽ trở nên hiện hữu và nghiêm trọng hơn khi đi kèm với nó là nghèo đói và bất công” (ibid., 15).

Có hai điểm có thể rút ra từ phân tích này. Thứ nhất, chính trị bản sắc và chính trị về lợi ích chắc chắn sẽ trùng lặp và liên quan chặt chẽ và nên được phân tích với cách tiếp cận như vậy. Có thể phác họa rằng cạnh tranh nước lớn và “nguy cơ chiến tranh” đang làm căng thẳng hơn chính trị biên giới, và ngược lại điều này đã thúc đẩy sự vận động của chính trị địa thể. Chính trị bản sắc vì vậy không đơn thuần là một vấn đề của “tinh thần quốc gia” có khả năng huỷ hoại các tính toán lý trí về lợi ích chiến lược, mà thay vào đó chính trị bản sắc có nguồn gốc sâu xa từ chính trị địa thể. Trong trường hợp như vậy, thách thức Trung Quốc lên Toà Trọng tài Liên Hợp quốc dưới cái ô Công ước Luật Biển có thể kích động hồi ức về đế quốc phương Tây bạo tàn (và cách sử dụng tiêu chuẩn kép của họ đối với luật pháp quốc tế), từ đó khiến chính trị địa thể trở nên khó khăn hơn¹⁶. Tất nhiên, điều này không có nghĩa là Bắc Kinh sẽ (hoặc nên) phản đối tính hợp pháp của Toà Trọng tài, mà chỉ đơn thuần gợi ý rằng nó có thể sẽ trở thành một thành phần khác trong các tường thuật lịch sử (tự) hợp thức hoá hành động của quốc gia này. Vì vậy, để có thể hiểu một cách đầy đủ về hành động của Trung Quốc trên Biển Đông, cần xem xét sự vận động của việc thi hành chính trị địa thể từ căn bản hơn là đơn thuần áp dụng các quan điểm địa chính trị vào việc theo đuổi các lợi ích kinh tế hay bành trướng an ninh như là động cơ chính của quốc gia này.

Thứ hai, khi phân tích các khía cạnh của hoà bình và hợp tác trong khu vực, cần tính đến nguy hiểm đến từ các bản sắc độc tôn. Cần lưu ý rằng việc các tranh chấp biên giới trên biển và các đe dọa xung đột (thậm chí là chiến tranh) ngày một tăng cao đang làm đẩy lên chính trị địa thể ở Trung Quốc và các quốc gia khác trên Biển Đông. Sự thay đổi này ngày càng trở nên phức tạp do Trung Hoa đang được mô tả như là một “quốc gia văn minh” (Shih and Yin 2013), nơi mà các nguyên tắc của quốc gia chủ quyền hiện đại và hệ thống chư hầu trong quá khứ đã kết hợp dưới cái tên đồng nhất là “trỗi dậy hoà bình” hay “phát triển hoà bình”¹⁷. Rõ ràng, trong khi điều này không gợi ý rằng quốc gia Trung Hoa đã được tái tạo

¹⁶ Luật pháp quốc tế có chức năng là một cơ chế phân biệt giữa các “quốc gia văn minh” và “các quốc gia man rợ” (và vì vậy không được coi là một nhà nước độc lập). Xem thêm tại Kayaoglu (2010), Simpson (2004), và Anghie (2004).

¹⁷ Phân tích về chính trị địa thể có thể được kết hợp với lý thuyết vai trò, so sánh các vai trò khác nhau mà quốc gia tiếp nhận hoặc đảm đương. Ví dụ, xem Shih (2012). Tác giả cũng muốn bày tỏ sự cảm ơn đối với các nhà phê bình giấu tên khi chỉ ra điểm này.

thành một quốc gia văn minh trên nền tảng của các triều đại vĩ đại trong quá khứ, chúng ta vẫn phải chấp nhận rằng, sự hoà nhập giữa tư tưởng bá chủ thiên hạ nhập với logic Westphalia là một nhân tố cần được tính đến và đã được thể hiện trên đường chín đoạn¹⁸. Và trong sự hợp nhất logic này, sự trỗi dậy hoà bình hay là phát triển hoà bình không còn được coi là một mâu thuẫn bởi, về mặt định nghĩa, các nguy cơ là do nhân tố bên ngoài đưa đến. Vì vậy, mặc dù có vẻ ngược đời, nhưng với cách tiếp cận này, sự trỗi dậy hoà bình của Trung Quốc và các hành động “hiếu chiến” của quốc gia này trên Biển Đông hoàn toàn liên kết được với nhau.

Kết luận: Các khả năng cho hoà bình và hợp tác trên Biển Đông và toàn khu vực

Các án phẩm gần đây về sự tương tự lịch sử giữa Đông (Nam) Á hiện tại và châu Âu năm 1914 đã gây ra rất nhiều xôn xao trong dư luận thời gian gần đây. Mặc dù đây là một sự so sánh khá khập khiễng, nhưng chúng ta cũng không nên loại bỏ những nguy cơ về tính toán sai thậm chí là xung đột trên Biển Đông. Thay vì tập trung vào các tính toán sai lầm xuất phát từ trò chơi chiến lược địa chính trị về việc tối đa hoá an ninh và kinh tế dựa trên các dấu hiệu định trước về lợi ích quốc gia, bài viết này lập luận rằng những nguy cơ sâu sắc hơn nằm ở sự căng thẳng về bản sắc (hoặc chính trị địa thể) xung quanh các tranh chấp trên biển tại Biển Đông và cách thức điều này ảnh hưởng tới triển vọng chiến lược, đặc biệt là triển vọng của Trung Quốc. Vì chính trị địa thể được đẩy mạnh bởi sự hoạt động của biên giới có nghĩa là các tuyên bố lãnh thổ càng có vấn đề, thì đường chín đoạn và các câu chuyện lịch sử làm cơ sở cho đường chín đoạn sẽ càng được tự nhiên hóa trong quan điểm của Bắc Kinh, ví dụ như những điểm cần được bảo vệ bằng mọi giá, kể cả sử dụng vũ lực. Và sự củng cố đối với bản sắc đơn nhất để chống lại các đe dọa về bạo lực và chiến tranh có thể trở thành nguy cơ nguy hiểm nhất trong khu vực, vì sự xuất hiện của việc phân biệt bạn – thù có thể làm tăng sự hiểu lầm và tính toán sai, dẫn tới việc chính trị địa thể trở nên khó thực hiện và

¹⁸ Trong khi đường chín đoạn không phải là vấn đề nghiêm trọng nhất trong giai đoạn đế quốc, khi mà ranh giới giữa các nền văn minh không cứng nhắc và chồng lấn một cách đáng kể, việc đơn thuần chuyển ranh giới đó thành biên giới chủ quyền lãnh thổ sẽ gặp rất nhiều vấn đề. Đồng thời, có thể xem sự trỗi dậy của cái gọi là “trường phái Trung Hoa” như là một sự phát triển song song trong giới học thuật. Ví dụ, xem thêm tại Wang and Buzan (2014).

dẫn tới nhiều hành vi hiếu chiến. Trên thực tế, bản thân việc nói về “nguy cơ chiến tranh” đã dẫn tới các hành động trên cả văn bản, chính trị lẫn quân sự, từ đó làm sâu sắc hơn chính trị bản sắc trong khu vực. Để hiểu một cách đầy đủ các nguyên nhân đằng sau các thông điệp dường như là trái ngược được gửi ra từ phía Washington và Bắc Kinh, như được thể hiện trong phần mở đầu, cần một cái nhìn mới về cách thức mà chính trị bản sắc (hay chính trị địa thể) được tiến hành như là một bổ sung thiết yếu cho các phân tích địa chính trị. Điều này cũng nên dẫn tới nhận thức đầy đủ hơn về các nguy cơ liên quan tới việc gia tăng căng thẳng (trên thực tế cũng như truyền miệng), phục vụ cho hoà bình và hợp tác trong khu vực cũng như trên toàn thể Đông Á.

Như Yoshikazu Sakamoto đã từng nói “Bản thân bạo lực là một bản sắc tiêu cực, vì nó chia rẽ các giá trị với nhau và nó được tiến hành với giả định rằng “chúng ta” và “họ” là hoàn toàn khác biệt” (Sakamoto 2015, 461). Nói cách khác, bạo lực xuất hiện khi mà các bên xung đột không nhận ra bản sắc của nhau hay/và việc hạ thấp vị trí ngoại giao của các bản sắc đó trong tương quan so sánh với các yếu tố khác là có ý nghĩa. Để có thể làm giảm căng thẳng trên Biển Đông, và để đưa đến một lối ra cho vấn đề, điều cần thiết ở đây là tìm kiếm cái mà Sakamoto gọi là “bản sắc tích cực”, hoặc một bản sắc tập thể có thể kết nối một cách có ý nghĩa bản thân chúng ta với người khác, giữa các bản ngã với nhau. Bước đầu tiên trong việc thực hiện mục tiêu đó là dừng lại bánh xe chính trị địa thể và sự tập hợp các ký ức lịch sử, có thể học từ các trường hợp thành công trong quá khứ ví dụ như dự án sách giáo khoa lịch sử chung Pháp – Đức (Durand and Kaempf 2014). Ý tưởng sáng tạo về “hệ thống đồng nhất hóa” là cần thiết: một bản sắc tập thể có thể vượt qua bất kỳ một quốc gia/dân tộc đơn nhất nào hướng đến tương lai chung của toàn Đông Nam Á.

Tài liệu tham khảo

- Adler, Emanuel, and Vincent Pouliot, eds. 2011. *International Practices*. Cambridge: Cambridge University Press.
- Allison, Graham. 2012. "Thucydides's Trap Has Been Sprung in the Pacific." *Financial Times*, August 21.
- Allison, Graham. 2015. "The Thucydides Trap: Are the U.S. and China Headed for War?" *The Atlantic*, September 24.

- Anderson, Benedict. 2006. *Imagined Communities: Reflections on the Origin and Spread of Nationalism*. Revised ed. London: Verso.
- Anghie, Antony. 2004. *Imperialism, Sovereignty and the Making of International Law*. Cambridge: Cambridge University Press.
- Bialasiewicz, Luiza. 2012. "Off-Shoring and Out-Sourcing the Borders of Europe: Libya and EU Border Work in the Mediterranean." *Geopolitics* 17 (4): 843-866.
- Biersteker, Thomas J., and Cynthia Weber, eds. 1996. *State Sovereignty as Social Construct*. Cambridge: Cambridge University Press.
- Blackwill, Robert D., and Ashley J. Tellis. 2015. *Revising U.S. Grand Strategy Toward China*. New York: Council on Foreign Relations.
- Bleiker, Roland, and Emma Hutchison. 2014. "Introduction: Emotions and World Politics." *International Theory* 6 (3): 490-491.
- Branch, Jordan. 2014. *The Cartographic State: Maps, Territory, and the Origins of Sovereignty*. Cambridge: Cambridge University Press.
- Bueger, Christian. 2014. "Pathways to Practice: Praxiography and International Politics." *European Political Science Review* 6 (3): 383-406.
- Bueger, Christian, and Frank Gadinger. 2015. "The Play of International Practice." *International Studies Quarterly* 59 (3): 449-460.
- Callahan, William A. 2009. "The Cartography of National Humiliation and the Emergence of China's Geobody." *Public Culture* 21 (1): 141-173.
- Callahan, William A. 2010. *China: The Pessimist Nation*. Oxford: Oxford University Press .
- Campbell, David. 1992. *Writing Security: United States Foreign Policy and the Politics of Identity*. Manchester: Manchester University Press.
- Campbell, David. 1998. *National Deconstruction: Violence, Identity, and Justice in Bosnia*. Minneapolis: University of Minnesota Press.
- Carter, Ashton. 2015. *The United States and Challenges of Asia-Pacific Security*. IISS Shangri-La Dialogue 2015, First Plenary Session. Singapore:

- International Institute for Strategic Studies.
- Chen, Dingding, Xiaoyu Pu, and Alastair Iain Johnston. 2013. "Debating China's Assertiveness." *International Security* 38 (3): 176-183. Chong, Ja Ian, and Todd H. Hall. 2014. "The Lessons of 1914 for East Asia Today: Missing the Trees for the Forest." *International Security* 39 (1): 7-43.
- Christensen, Thomas J. 2015. "Obama and Asia: Confronting the China Challenge." *Foreign Affairs* 94 (5): 28-36.
- Danchev, Alex. 2006. "Like a Dog!": Humiliation and Shame in the War on Terror." *Alternatives: Global, Local, Political* 31 (3): 259-283.
- Durand, Jean-louis, and Sebastian Kaempf. 2014. "Reimagining Communities: Opening Up History to the Memory of Others." *Millennium* 42 (2): 331-353.
- Gilpin, Robert. 1981. *War and Change in World Politics*. Cambridge: Cambridge University Press.
- Hameiri, Shahar, and Lee Jones. 2016. "Rising Powers and State Transformation: The Case of China." *European Journal of International Relations* 22 (1): 72-98.
- Huntington, Samuel P. 1996. *The Clash of Civilizations and the Remaking of World Order*. New York: Simon & Schuster.
- International Crisis Group. 2012. *Stirring up the South China Sea I*. Beijing and Brussels: International Crisis Group.
- Johnston, Alastair Iain. 2013. "How New and Assertive Is China's New Assertiveness?" *International Security* 37 (4): 7-48.
- Kaldor, Mary. 2012. *New & Old Wars: Organized Violence in a Global Era*. 3rd ed. Cambridge: Polity.
- Kaldor, Mary. 2013. "Identity and War." *Global Policy* 4 (4): 336-346.
- Kaplan, Robert D. 2014. *Asia's Cauldron: The South China Sea and the End of a Stable Pacific*. New York: Random House .

- Kayaoglu, Turan. 2010. *Legal Imperialism: Sovereignty and Extraterritoriality in Japan, the Ottoman Empire, and China*. Cambridge: Cambridge University Press.
- Kennedy, Paul. 1989. *The Rise and Fall of the Great Powers: Economic Change and Military Conflict From 1500 to 2000*. London: Fontana Press.
- Kirshner, Jonathan. 2012. "The Tragedy of Offensive Realism: Classical Realism and the Rise of China." *European Journal of International Relations* 18 (1): 53-75.
- Krause, Joachim. 2014. "Assessing the Danger of War: Parallels and Differences between Europe in 1914 and East Asia in 2014." *International Affairs* 90 (6): 1421-1451.
- Kustermans, Jorg. 2016. "Parsing the Practice Turn: Practice, Practical Knowledge, Practices." *Millennium* 44 (2): 175-196.
- Liff, Adam P., and G. John Ikenberry. 2014. "Racing toward Tragedy?: China's Rise, Military Competition in the Asia Pacific, and the Security Dilemma." *International Security* 39 (2): 52-91.
- Majid, Munir. 2014. "Southeast Asian View of China's 'Not So Neighbourly' Rise." *International Politics* 51 (3): 398-403.
- Mead, Walter Russell. 2014. "The Return of Geopolitics." *Foreign Affairs* 93 (3): 69-79.
- Mearsheimer, John J. 2014. "Can China Rise Peacefully?" In *The Tragedy of Great Power Politics, Updated*, 360-411. New York: W. W. Norton.
- Moisi, Dominique. 2009. *The Geopolitics of Emotion: How Cultures of Fear, Humiliation and Hope Are Reshaping the World*. London: Bodley Head.
- Nye, Joseph S. 2011. *The Future of Power*. New York: Public Affairs.
- Parker, Noel, and Nick Vaughan-Williams. 2009. "Lines in the Sand? Towards an Agenda for Critical Border Studies." *Geopolitics* 14 (3): 582-587.
- Peoples, Columba, and Nick Vaughan-Williams. 2015. *Critical Security Studies: An Introduction*. 2nd ed. Abingdon: Routledge.

- Pouliot, Vincent, and Jérémie Cornut. 2015. "Practice Theory and the Study of Diplomacy: A Research Agenda." *Cooperation and Conflict* 50 (3): 297-315.
- Qin, Yaqing. 2014. "Continuity through Change: Background Knowledge and China's International Strategy." *The Chinese Journal of International Politics* 7 (3): 285-314.
- Rosecrance, Richard N., and Steven E. Miller, eds. 2014. *The Roots of World War I and the Risk of U.S.-China Conflict*. Cambridge, MA: The MIT Press.
- Roszko, Edyta. 2015. "Maritime Territorialisation as Performance of Sovereignty and Nationhood in the South China Sea." *Nations and Nationalism* 21 (2): 230-249.
- Sakamoto, Yoshikazu. 2015. "Toward Global Identity." In *Kenryoku Seiji Wo Koeru Michi [The Road Beyond Power Politics]*, edited by Yoshikazu Sakamoto, 446-483. Tokyo: Iwanami Shoten.
- Salter, Mark B., and Can E. Mutlu, eds. 2013. *Research Methods in Critical Security Studies: An Introduction*. Abingdon: Routledge.
- Saurette, Paul. 2006. "You Dissin Me? Humiliation and Post 9/11 Global Politics." *Review of International Studies* 32 (3): 495-522.
- Sen, Amartya. 2006. *Identity and Violence: The Illusion of Destiny*. New York: W. W. Norton.
- Sen, Amartya. 2008. "Violence, Identity and Poverty." *Journal of Peace Research* 45 (1): 5-15.
- Shih, Chih Yu. 2012. "Assigning Role Characteristics to China: The Role State Versus The Ego State." *Foreign Policy Analysis* 8 (1): 71-91.
- Shih, Chih-Yu, and Jiwu Yin. 2013. "Between Core National Interest and a Harmonious World: Reconciling Self-Role Conceptions in Chinese Foreign Policy." *Chinese Journal of International Politics* 6 (1): 59-84.
- Simpson, Gerry. 2004. *Great Powers and Outlaw States: Unequal Sovereigns in the International Legal Order*. Cambridge: Cambridge University Press.
- Tagma, Halit Mustafa. 2009. "Homo Sacer vs. Homo Soccer Mom: Reading Agamben and Foucault in the War on Terror." *Alternatives: Global, Local,*

- Political 34 (4): 407- 435.
- Tharoor, Ishaan. 2014. "Could This Map of China Start a War?" Washington Post , June 27. Tosa, Hiroyuki. 2012. "Chronotopos No Seijiteki Henyo: 4000 Nen Bunmeikokka to 100 Nen Kokuchi Chizu [Political Transformation of the Chronotope: Civilizational State of 4000 Years and National Humiliation Maps of 100 Years]." *Gendai Shiso* 40 (17): 59-71. Tosa, Hiroyuki. 2014. "Overcoming the Politics of a Geobody: Exploring the Possibilities of CSS in an Asian Context." *Peace Studies* 43: 1-24. Tri, Ngo Minh, and Koh Swee Lean Collin. 2014. "Lessons from the Battle of the Paracel Islands." *The Diplomat*, January 23. U.S. Department of State. 2014. *Limits in the Seas No. 143, China: Maritime Claims in the South China Sea*. Washington, D.C.: Department of State.
- Valencia, Mark. 2014. "China Needs Patience to Achieve a Peaceful Rise." *South China Morning Post*, February 7. Vaughan-Williams, Nick. 2009. *Border Politics: The Limits of Sovereign Power*. Edinburgh: Edinburgh University Press.
- Wang, Jianli, and Barry Buzan. 2014. "The English and Chinese Schools of International Relations: Comparisons and Lessons." *The Chinese Journal of International Politics* 7 (1): 1-46.
- Wang, Zheng. 2012. *Never Forget National Humiliation: Historical Memory in Chinese Politics and Foreign Relations*. New York: Columbia University Press. Westad, Odd Arne. 2012. *Restless Empire: China and the World Since 1750*. New York: Basic Books. Winichakul, Thongchai. 1994. *Siam Mapped: A History of the GeoBody of a Nation*. Honolulu: University of Hawaii Press. Xinhua. 2014. "Xi: There Is No Gene for Invasion in Our Blood." May 16.
- Yahuda, Michael. 2013. "China's New Assertiveness in the South China Sea." *Journal of Contemporary China* 22 (81): 446-459.
- Yan, Xuetong. 2011. "How China Can Defeat America." *New York Times* , November 20.

- Yan, Xuetong. 2014. "From Keeping a Low Profile to Striving for Achievement." *The Chinese Journal of International Politics* 7 (2): 153-184.
- Zeng, Jinghan, Yuefan Xiao, and Shaun Breslin. 2015. "Securing China's Core Interests: The State of the Debate in China." *International Affairs* 91 (2): 245-266.
- Zhang, Feng. 2012. "Rethinking China's Grand Strategy: Beijing's Evolving National Interests and Strategic Ideas in the Reform Era." *International Politics* 49 (3): 318- 345.

Tác giả

Hiroaki Ataka là Giảng viên mời tại Đại học Ritsumeikan University kể từ năm April 2011. Ông nghiên cứu lý thuyết quan hệ quốc tế và kinh tế chính trị quốc tế từ góc độ phê phán, và nhận bằng tiến sỹ năm 2010 từ Đại học University of Warwick. Ông là một thành viên của Hội Khoa học Chính trị, Hội Nghiên cứu Quốc tế Anh. Ông đã xuất bản một vài bài báo và chương sách về các lý thuyết kinh tế chính trị và quan hệ quốc tế từ góc độ phê phán. Ấn phẩm gần đây nhất của ông (cùng với Norihisa Yamashita và Atushi Shibasaki) là *Westphalia Shikan wo Datsukouchiku Suru* [Deconstructing the Westphalian Narrative] (Nakanishiya 2016). E-mail: ataka@fc.ritsumeai.ac.jp

Bài viết được đăng *trên Asian Journal of Peacebuilding Vol. 4 No. 1 (2016)*.

Lê Thu Hà (dịch)

Thùy Anh (Hiệu đính)

Bài dịch thuộc bản quyền Nghiên cứu Biển Đông. Đề nghị chỉ được dẫn đường link, không đăng lại khi chưa có sự đồng ý của Ban Biên tập